

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Quyết định số 1090/QĐ -TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hoá Việt Nam đến năm 2030;

Thực hiện Kết luận số 384-KL/TU ngày 07/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại kỳ họp thứ 19, nhiệm kỳ kỳ 2020 - 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển văn hoá đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức quán triệt và chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 đảm bảo thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Thông qua việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ đề ra trong Chiến lược tạo sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức và hành động của toàn xã hội đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bám sát các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phát huy hiệu quả các tiềm lực sẵn có của tỉnh, tính chủ động, sáng tạo, phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương để đảm bảo hoàn thiện các mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Việc triển khai thực hiện Chiến lược phải gắn với việc tiếp tục nghiên cứu, nâng cao nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn nữa về vai trò của văn hóa theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và các Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh từ nay đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Không ngừng nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa và chênh lệch vùng miền; chú trọng phát triển văn hóa vùng đồng bào dân tộc ít người.

- Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Tuyên Quang phát triển toàn diện, phù hợp với xu thế thời đại, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Tập trung xây dựng, phát triển văn hóa gắn với thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh theo Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 16/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Hoàn thiện cơ chế thị trường trong lĩnh vực văn hóa gắn với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp văn hóa có tiềm năng, lợi thế của tỉnh: Du lịch văn hóa, lịch sử; quảng cáo; nghệ thuật biểu diễn; mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm,...

- Có cơ chế đột phá để thu hút, trọng dụng nhân tài, huy động nguồn lực để phát triển văn hóa, con người Tuyên Quang trong thời kỳ mới.

2. Một số mục tiêu chủ yếu

2.1. Đến năm 2025

- Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của các loại hình thiết chế văn hóa cấp tỉnh, như: Trung tâm văn hoá tỉnh, Bảo tàng tỉnh, Bảo tàng Tân Trào - ATK, Thư viện, Quảng trường Nguyễn Tất Thành.

- 7/7 Trung tâm Văn hóa - Truyền thông và Thể thao huyện, thành phố duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động, trong đó phần đầu có ít nhất 5/7 trung tâm được đầu tư, nâng cấp đảm bảo đạt chuẩn theo quy định, đạt 71,4%.

- 100% đơn vị cấp xã có nhà văn hoá, trong đó phần đầu trên 80% số nhà văn hoá đạt chuẩn theo quy định.

- Phần đầu trên 95% thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa duy trì hoạt động thường xuyên, hiệu quả, trong đó có trên 80% nhà văn hóa đạt chuẩn theo quy định.

- 100% đơn vị hành chính cấp xã duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của các đội văn nghệ quần chúng; hằng năm, tổ chức Liên hoan nghệ thuật quần chúng để nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân.

- Bảo đảm trên 95% dân số ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa, nghe, xem các kênh phát thanh, kênh truyền hình của quốc gia và địa phương.

- 100% các di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh đã xếp hạng quốc gia được bảo tồn và phát huy giá trị. 100% các di tích quốc gia đặc biệt, các di sản văn hóa phi vật thể nằm trong danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, các bảo vật quốc gia được thực hiện số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số.

- Hoàn thành lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị 02 di tích quốc gia đặc biệt; trên 30% di tích quốc gia được triển khai lập dự án đầu tư tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp.

- Lập 08 hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia.

- Phục dựng 02 lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Khảo sát, lựa chọn ít nhất 07 thôn có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống còn giữ được phần lớn kiến trúc nhà truyền thống, cảnh quan môi trường đẹp, điều kiện về giao thông thuận lợi, nằm ở các địa bàn có lợi thế phát triển du lịch để đầu tư bảo tồn gắn với phát triển du lịch.

- Trên 90% hộ gia đình đạt gia đình văn hóa; trên 85% thôn, tổ dân phố đạt thôn, tổ dân phố văn hóa; trên 95% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

- Phấn đấu mỗi năm có ít nhất từ 01 tác phẩm Văn học Nghệ thuật được xuất bản/công bố; đạt giải cao cấp quốc gia, khu vực và chuyên ngành Trung ương; 100% những giá trị văn học nghệ thuật dân gian của các dân tộc thiểu số được sưu tầm, bảo vệ và từng bước phát huy giá trị.

- Tổ chức ít nhất 01 Ngày hội Văn hóa, thể thao dân tộc thiểu số cấp tỉnh.

- Phấn đấu tin học hóa 100% các đơn vị thực hiện hoạt động văn hóa, nhất là các đơn vị quản lý nhà nước về văn hóa - nghệ thuật, thực hành, trình diễn văn hóa, nghệ thuật.

- Tập trung phát triển một số ngành công nghiệp văn hóa có lợi thế, tiềm năng, như: Du lịch văn hoá; nhiếp ảnh, triển lãm...

- Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư phát triển văn hóa trong khả năng cân đối ngân sách địa phương hằng năm.

2.2. Đến năm 2030

- Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động các chỉ tiêu đã đạt được trong giai đoạn 2022 - 2025.

- Phấn đấu 100% trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện; trên 90% nhà văn hoá cấp xã đạt chuẩn theo quy định.

- Phấn đấu 100% thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa duy trì hoạt động thường xuyên, hiệu quả, trong đó có trên 90% thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa đạt chuẩn theo quy định.

- Bảo đảm trên 97% dân số ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa, nghe, xem các kênh phát thanh, kênh truyền hình của quốc gia và địa phương.

- Lập 16 hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia.

- Phân đầu có ít nhất 01 di sản được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) ghi danh theo các Công ước của UNESCO.

- Phục dựng 03 lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- 100% các di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh đã xếp hạng cấp tỉnh được bảo tồn và phát huy giá trị.

- Trên 50% di tích quốc gia được triển khai lập dự án đầu tư tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp.

- Khảo sát, lựa chọn ít nhất 10 thôn có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống còn giữ được phần lớn kiến trúc nhà truyền thống, cảnh quan môi trường đẹp, điều kiện về giao thông thuận lợi, nằm ở các địa bàn có lợi thế phát triển du lịch để đầu tư bảo tồn gắn với phát triển du lịch. Xây dựng từ 01 đến 02 sản phẩm du lịch văn hóa đặc trưng, hấp dẫn, thu hút du khách.

- Trên 95% hộ gia đình đạt gia đình văn hóa; trên 90% thôn, tổ dân phố đạt thôn, tổ dân phố văn hóa; trên 98% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa trong trong Phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"*.

- Tổ chức ít nhất 02 Ngày hội Văn hóa, thể thao các dân tộc thiểu số cấp tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao nhận thức, đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá về phát triển văn hóa

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương và toàn xã hội về vị trí, vai trò, đóng góp của văn hóa trong phát triển bền vững kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Đổi mới và nâng cao chất lượng, nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục giá trị văn hoá, đạo đức, lối sống cho người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ.

- Đầu tư phát triển và phát huy hiệu quả của các kênh thông tin đại chúng và truyền thông mới; nâng cao chất lượng các sản phẩm truyền thông, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về tiếp cận thông tin và hưởng thụ văn hóa, nghệ thuật của người dân.

- Phát huy thành tựu khoa học, công nghệ gắn với chuyển đổi số toàn diện, nhằm mở rộng khả năng tiếp cận, nâng cao nhận thức của người dân và cộng đồng.

- Chú trọng công tác quản lý thông tin trên mạng Internet, mạng xã hội để định hướng tư tưởng và thẩm mỹ cho nhân dân, nhất là cho thanh niên, thiếu niên. Áp dụng hệ thống giải pháp ngăn ngừa các ảnh hưởng, tác động tiêu cực của truyền thông đại chúng và truyền thông mới đến người dân.

2. Tiếp tục nghiên cứu xây dựng và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển văn hóa

- Rà soát, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc nhằm phát huy mọi tiềm năng, nguồn lực, tạo động lực cho văn hóa phát triển theo hướng hiện đại, hội nhập và bền vững.

- Bổ sung cơ chế, chính sách trong lĩnh vực văn hóa, triển khai thực hiện hiệu quả các quy định của pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan đáp ứng yêu cầu bảo hộ và thực thi quyền trong nước và hội nhập quốc tế; các khung khổ pháp lý thúc đẩy phát triển văn hóa và phát triển các ngành công nghiệp văn hóa.

- Nghiên cứu, rà soát, ban hành cơ chế khuyến khích, đãi ngộ trí thức, văn nghệ sĩ, nghệ nhân và những tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật nhằm phát huy tài năng, năng lực sáng tác, quảng bá văn hoá, nghệ thuật, truyền dạy di sản trong cộng đồng, đồng thời phát triển sâu rộng hoạt động văn hoá, nghệ thuật quần chúng.

- Nâng cao chất lượng cải cách hành chính, chấn chỉnh lề lối, siết chặt kỷ cương, đổi mới phương thức cung cấp dịch vụ quản lý văn hóa hiệu quả; phân cấp cụ thể trách nhiệm quản lý về văn hóa cho các địa phương.

3. Xây dựng con người Tuyên Quang phát triển toàn diện

- Tiếp tục xây dựng con người Tuyên Quang "thân thiện, nghĩa tình, đoàn kết, sáng tạo" với những đặc điểm truyền thống, những nét văn hóa đặc trưng của các dân tộc trong tỉnh.

- Nâng cao chất lượng bồi dưỡng tư tưởng, đạo đức, lối sống văn minh và đời sống văn hóa lành mạnh trong xã hội, lấy nhân cách con người làm trọng tâm cốt lõi của phát triển văn hóa, từng bước hình thành các giá trị chuẩn mực, góp phần phát triển toàn diện con người Tuyên Quang đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

- Tăng cường giáo dục nghệ thuật, nâng cao năng lực cảm thụ nghệ thuật cho nhân dân, nhất là thế hệ trẻ thông qua các chương trình giáo dục trong nhà trường, các hoạt động xã hội và trên các phương tiện truyền thông.

- Bảo đảm quyền tiếp cận, hưởng thụ, tham gia và sáng tạo văn hóa của mỗi người dân và cộng đồng thông qua các thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở như Nhà văn hóa, bảo tàng, thư viện, bảo tàng... Duy trì và nhân rộng các nhóm sở thích, câu lạc bộ... hoạt động văn hoá, văn nghệ tại cộng đồng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang; đẩy mạnh hoạt động tuyên

truyền, biểu dương những tấm gương tốt, kịp thời phê phán những hành vi sai trái, tiêu cực; chống các quan điểm, hành vi sai trái, tiêu cực ảnh hưởng xấu đến xây dựng nền văn hóa, làm tha hóa con người.

4. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh

- Chú trọng phát triển văn hóa đặc trưng trong từng lĩnh vực cụ thể của đời sống xã hội: Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, báo chí và truyền thông, tôn giáo, tín ngưỡng,...

- Tăng cường tuyên truyền, tạo dựng một môi trường giao tiếp văn hoá, văn minh, thân thiện, lành mạnh, mến khách. Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các quy tắc ứng xử văn hóa, văn minh trên môi trường mạng xã hội.

- Khai thác, phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa hiện có. Đầu tư xây dựng đồng bộ các thiết chế văn hoá thể thao cơ sở đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch gắn với việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ, sáng tạo văn hoá của nhân dân và yêu cầu hội nhập quốc tế.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Nêu cao vai trò, tinh thần nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, người có uy tín trong cộng đồng đối với việc thực hiện quy chế, chuẩn mực đạo đức, thực sự là tấm gương sáng, là hạt nhân trong việc xây dựng môi trường văn hóa.

- Phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong xây dựng đời sống văn hóa, đẩy mạnh hơn nữa việc hạn chế, từng bước xoá bỏ các tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn hóa, tiến bộ, văn minh đô thị và nông thôn. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua về văn hóa.

5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa

- Khuyến khích, tạo điều kiện để mọi người dân chủ động tham gia tổ chức các hoạt động văn hóa cộng đồng, phát huy năng lực sáng tạo. Đổi mới các hoạt động văn hóa phù hợp sự phát triển của công nghệ thông tin và biến đổi xã hội, con người do tác động của ngoại cảnh...

- Phát triển công tác văn học, nghệ thuật tỉnh Tuyên Quang phong phú, đa dạng, giàu bản sắc, kết hợp truyền thống với hiện đại. Tạo điều kiện cho sự sáng tạo của đội ngũ văn nghệ sĩ để có nhiều tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật, thấm nhuần tinh thần nhân văn, dân tộc, dân chủ, tiến bộ, phản ánh chân thật, sinh động, sâu sắc đời sống, lịch sử dân tộc, địa phương và công cuộc đổi mới đất nước, của tỉnh trong giai đoạn hiện nay. Đẩy mạnh sáng tác, quảng bá tác phẩm, công trình về đề tài cách mạng, kháng chiến, công cuộc đổi mới và phát triển đất nước, lịch sử dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng.

- Tăng cường bảo vệ, phát huy đa dạng các biểu đạt văn hóa trong cộng đồng, chú trọng phát triển tài năng trẻ, người dân tộc thiểu số.

- Xây dựng, tổ chức hoạt động có hiệu quả phong trào văn hóa, văn nghệ tại địa phương; đa dạng các chương trình văn hóa, nghệ thuật phục vụ đồng bào

vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số. Duy trì và nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động ngày hội, liên hoan văn hóa, thể thao và du lịch các dân tộc cấp tỉnh và tham gia cấp khu vực, toàn quốc.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng tổ chức Lễ hội Thành Tuyên gắn với các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch quy mô cấp khu vực và toàn quốc, góp phần từng bước xây dựng thương hiệu Lễ hội Thành Tuyên trở thành sản phẩm du lịch đặc trưng, riêng có, mang thương hiệu quốc gia.

- Chọn lọc và công bố những tác phẩm văn học, nghệ thuật giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao. Chú trọng phát triển sách giấy và sách điện tử. Ngăn chặn, xử lý các hoạt động sáng tác, truyền bá tác phẩm văn học, nghệ thuật có tác động tiêu cực tới đời sống xã hội.

- Quan tâm đầu tư, hoàn thiện về cơ sở vật chất; đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở. Tăng cường xã hội hóa, khuyến khích phát triển các thiết chế văn hóa cơ sở ngoài công lập.

6. Bảo vệ và phát huy di sản văn hóa dân tộc

- Hoàn thành quy hoạch và quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Tân Trào gắn với phát triển du lịch đến năm 2025; địa điểm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng tại Kim Bình (xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa). Triển khai các bước lập quy hoạch, bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang- Lâm Bình gắn với phát triển du lịch đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050. Tập trung đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích lịch sử - văn hóa có giá trị tiêu biểu, phục vụ giáo dục truyền thống; gắn kết bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển du lịch.

- Nâng cao chất lượng công tác sưu tầm, nghiên cứu, kiểm kê, phân loại di sản văn hóa phi vật thể và di sản tư liệu. Phục hồi và bảo tồn một số loại hình di sản văn hóa phi vật thể, nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một; phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh được UNESCO ghi danh, góp phần quảng bá hình ảnh miền đất và con người Tuyên Quang tới bạn bè trong nước và quốc tế. Quan tâm bảo tồn, giữ gìn tiếng nói, chữ viết, trang phục, nhà ở truyền thống của các dân tộc thiểu số. Chú trọng triển khai thực hiện các đề tài khoa học nghiên cứu bảo tồn, phát huy những di sản văn hóa của các dân tộc thiểu số và phát hành một số ấn phẩm văn hóa mang đậm bản sắc của các dân tộc thiểu số để giới thiệu đến đông đảo công chúng.

- Định kỳ 5 năm tiến hành kiểm kê di sản văn hoá phi vật thể “*Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam*” theo quy định của UNESCO.

- Đổi mới nội dung và hình thức trưng bày bảo tàng, nâng cấp trang thiết bị và hệ thống trưng bày, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thu hút khách tham quan.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục di sản văn hóa trong và ngoài nhà trường bằng việc đa dạng hóa mô hình, phương thức, quy mô; tăng cường

xã hội hóa hoạt động giáo dục di sản: Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức các chương trình ngoại khóa, tham quan cho học sinh, sinh viên tại các Bảo tàng, di tích trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và thực hiện cơ chế chính sách đãi ngộ, tôn vinh nghệ nhân dân gian; tạo điều kiện cho nghệ nhân tham gia truyền dạy, quảng bá di sản trong cộng đồng. Kịp thời biểu dương, khen thưởng, khuyến khích các hạt nhân văn nghệ có nhiều công lao, đóng góp tích cực trong việc truyền dạy văn hóa dân tộc, tổ chức phong trào văn nghệ quần chúng ở cơ sở. Quan tâm công tác xét tặng các danh hiệu cao quý “*Nghệ nhân nhân dân*”, “*Nghệ nhân ưu tú*”.

- Định kỳ tổ chức tập huấn công tác tuyên truyền, phương pháp bảo tồn di sản văn hóa cho trưởng thôn/bản, nghệ nhân, người uy tín, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, từ đó nâng cao ý thức cho các nghệ nhân trong việc gìn giữ và truyền dạy, quảng bá di sản trong cộng đồng, ở trong nước và nước ngoài.

- Thực hiện số hóa và lập bản đồ số di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trong công tác bảo tồn, bảo tàng; tôn tạo, tu bổ, phục hồi các di tích cấp Quốc gia, cấp tỉnh. Nghiên cứu việc xây dựng cơ sở dữ liệu số về di sản văn hóa phù hợp với đối tượng, phạm vi hoạt động và điều kiện thực tế phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, trưng bày, giáo dục và giới thiệu về di sản văn hóa trong không gian số.

7. Quan tâm phát triển một số ngành công nghiệp văn hóa

- Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa có trọng tâm, trọng điểm, tập trung ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp văn hóa mà tỉnh có thế mạnh như: Du lịch; nhiếp ảnh và triển lãm; phát thanh và truyền hình,... Trong đó, chú trọng xây dựng, phát triển những sản phẩm, thương hiệu du lịch mang tính đặc trưng, nổi trội và là thế mạnh của tỉnh để trở thành những sản phẩm du lịch mang tầm cỡ quốc gia và khu vực trên cơ sở khai thác, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và bảo vệ môi trường như: Các di tích lịch sử văn hoá; cảnh quan thiên nhiên; các lễ hội truyền thống... qua đó, nhằm thu hút khách du lịch trong và quốc tế đến với Tuyên Quang, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh.

- Có cơ chế ưu đãi, nâng cao chất lượng cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp kinh doanh đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển các ngành công nghiệp văn hóa có lợi thế, tiềm năng của tỉnh.

- Tăng cường khả năng tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ văn hóa của công chúng giữa các địa phương. Nâng cao ý thức thực thi pháp luật về quyền tác giả và các quyền liên quan, củng cố, tăng cường hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý, cơ quan thực thi quyền tác giả.

8. Chủ động, tích cực hội nhập, tăng cường hợp tác, giao lưu quốc tế về văn hóa

- Chủ động mở rộng hợp tác văn hóa với các tỉnh trong nước và quốc tế, thực hiện đa dạng các hình thức văn hóa đối ngoại, đưa các quan hệ quốc tế về văn hóa đi vào chiều sâu, đạt hiệu quả thiết thực; tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh, làm phong phú thêm văn hóa dân tộc, truyền thống của quê hương.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2013/QĐ-TTg ngày 30/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược Ngoại giao văn hóa đến năm 2030 và Kế hoạch triển khai “*Chiến lược văn hóa đối ngoại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*”.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các địa phương trong nước, các tổ chức quốc tế, các cơ quan văn hóa, du lịch nước ngoài giới thiệu tiềm năng, văn hoá tỉnh Tuyên Quang ra khắp đất nước và trên thế giới.

9. Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật

- Quan tâm đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực văn hóa, nghệ thuật đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, chuyển đổi số; đẩy mạnh thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc trong các thiết chế văn hóa, như: Trung tâm Văn hóa, Thư viện, Bảo tàng, thiết chế văn hóa - thể thao các cấp, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chú trọng phát hiện và bồi dưỡng tài năng văn hóa, nghệ thuật; xây dựng cơ chế chính sách thu hút, đãi ngộ đối với văn nghệ sĩ, Nghệ sĩ ưu tú, Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân ưu tú, các vận động viên, huấn luyện viên, cán bộ làm trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật có nhiều cống hiến cho sự nghiệp văn hóa của tỉnh,...; đề xuất danh mục đối tượng hưởng chính sách ưu đãi thu hút đối với sinh viên tốt nghiệp loại giỏi ở các lĩnh vực, như: Lý luận phê bình, biên đạo, nhạc sĩ, đạo diễn, vận động viên,... để tuyển dụng, bổ sung nguồn nhân lực cho các cơ quan, đơn vị văn hóa cấp tỉnh, cấp huyện.

- Từng bước hoàn thiện bộ máy các đơn vị quản lý và sự nghiệp văn hóa, nghệ thuật các cấp; nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm về tổ chức hoạt động trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao.

10. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa

- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng công nghệ đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, nhất là công nghệ số trong các lĩnh vực văn hóa, du lịch thông qua thực hiện chuyển đổi số toàn diện tỉnh Tuyên Quang, chuyển đổi số ngành thư viện theo Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh về

“Chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trong công tác bảo tồn, bảo tàng; trong tôn tạo, tu bổ, phục hồi các di tích cấp Quốc gia, cấp tỉnh. Chú trọng phát huy thành tựu khoa học và công nghệ gắn với chuyển đổi số trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật nhằm mở rộng khả năng tiếp cận, nâng cao nhận thức của người dân và cộng đồng. Xây dựng cơ sở dữ liệu về văn hóa, du lịch của tỉnh tích hợp với cơ sở dữ liệu về văn hóa, du lịch của Quốc gia. Xây dựng bản đồ số các di tích lịch sử, văn hóa; các khu, điểm du lịch và các danh lam thắng cảnh của tỉnh. Số hóa các tư liệu, hiện vật của Bảo tàng tỉnh để giới thiệu đến công chúng trong nước và trên toàn thế giới.

- Nghiên cứu xây dựng các giải pháp ngăn ngừa các ảnh hưởng, tác động tiêu cực của truyền thông đại chúng và truyền thông mới đến người dân; nghiên cứu phục hồi và bảo tồn một số loại hình di sản văn hóa phi vật thể, nghệ thuật truyền thống có nguy cơ bị mai một; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích nghiên cứu khoa học về văn hóa nghệ thuật. Tiếp tục thực hiện chính sách tôn vinh, đãi ngộ đội ngũ cán bộ khoa học, chuyên gia về văn hóa nghệ thuật; huy động trí tuệ, tâm huyết của các nhà khoa học có kinh nghiệm tiếp tục nghiên cứu khoa học, tham gia đào tạo, hướng dẫn cán bộ trẻ.

11. Phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển trong lĩnh vực văn hóa

- Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách của tỉnh xem xét, ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết chế văn hóa, đào tạo nguồn nhân lực, quảng bá văn hóa phù hợp với quy định của pháp luật; bảo đảm sử dụng vốn đầu tư phát triển của nhà nước hiệu quả. Tăng cường đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tôn tạo các di sản, di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh; bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể có giá trị.

- Đẩy mạnh hợp tác công - tư trong bảo tồn, phát triển văn hóa nghệ thuật. Huy động nguồn lực xã hội hóa, nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác đầu tư cho các công trình, dự án ứng dụng, nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ vào các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.

- Xây dựng, áp dụng các cơ chế ưu đãi, miễn, giảm thuế, phí phù hợp với thực tiễn và có tính khả thi nhằm thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, phát triển các ngành công nghiệp văn hóa của tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn lồng ghép với các Chương trình, đề án, kế hoạch khác; nguồn đóng góp của các tổ chức, cá nhân và nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị, địa phương gửi cơ quan tài chính cùng cấp tham mưu bố trí theo khả năng ngân sách hoặc lồng ghép trong các chương trình, nhiệm vụ, đề án, dự án khác có liên quan của đơn vị để thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và các địa phương tổ chức triển khai Kế hoạch trên phạm vi toàn tỉnh đảm bảo có hiệu quả.

- Trực tiếp tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; tiếp tục tham mưu ban hành và triển khai thực hiện các Quy hoạch, Đề án, Kế hoạch thuộc lĩnh vực văn hóa được giao nhiệm vụ hoặc đã được phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách về phát triển sự nghiệp văn hóa trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu xây dựng, ban hành Bộ quy tắc chuẩn mực văn hóa, con người Tuyên Quang; đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành và địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, thực hiện các quy định, đề án về quản lý, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hoạt động trong lĩnh vực văn hóa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển lĩnh vực du lịch, khai thác hiệu quả các giá trị văn hóa đặc trưng, tiêu biểu của Tuyên Quang để phát triển du lịch góp phần phát triển công nghiệp văn hóa của tỉnh.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch, định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định kinh phí theo đề nghị của cơ quan, đơn vị, địa phương và căn cứ các chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền ban hành. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung kinh phí để tổ chức thực hiện kế hoạch bảo đảm theo đúng quy định.

- Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trong việc sử dụng nguồn kinh phí, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Căn cứ Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị có liên quan cân đối, trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho phát triển văn hóa, thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch đảm bảo theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành liên quan xây dựng môi trường văn hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo tại các cơ sở giáo dục, đào tạo của tỉnh. Chỉ đạo các đơn vị trường học trên địa bàn tỉnh tích hợp nội dung giáo dục về di sản văn hóa, tri thức nghệ thuật vào chương trình giáo dục của nhà trường.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng môi trường văn hóa trong lĩnh vực báo chí, truyền thông; phát triển hạ tầng công nghệ đồng bộ, hiện đại nâng cao khả năng được nghe, xem các kênh phát thanh, kênh truyền hình của quốc gia và địa phương.

- Tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, nhất là công nghệ số trong các lĩnh vực văn hóa, du lịch thông qua thực hiện chuyển đổi số toàn diện tỉnh Tuyên Quang; nâng cao khả năng được nghe, xem các kênh phát thanh, kênh truyền hình của quốc gia và địa phương.

- Quản lý truyền thông đại chúng, truyền thông mới bảo đảm phát huy tính tích cực, hạn chế tác động tiêu cực, phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại nhằm tăng cường quảng bá, giới thiệu hình ảnh Tuyên Quang tới bạn bè trong nước và quốc tế, đặc biệt là quảng bá những nét văn hóa đặc sắc, truyền thống lịch sử và các di sản văn hóa tiêu biểu của tỉnh.

6. Sở Khoa học và Công nghệ: Tham mưu đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về văn hóa, nghệ thuật; triển khai ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm văn hóa nghệ thuật, phát triển thị trường văn hóa trên địa bàn tỉnh; ứng dụng khoa học và công nghệ trong công tác bảo tồn, bảo tàng, trong tôn tạo, tu bổ, phục hồi các di tích cấp Quốc gia, cấp tỉnh; nghiên cứu phục hồi và bảo tồn một số loại hình di sản văn hóa phi vật thể, nghệ thuật truyền thống có nguy cơ bị mai một; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh phục vụ giáo dục truyền thống và phát triển du lịch.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch sử dụng đất để xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn các địa phương lập quy hoạch sử dụng đất, rà soát, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các thiết chế văn hóa, thể thao và các di tích theo quy định của pháp luật.

8. Sở Ngoại vụ: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan trong công tác ngoại giao văn hóa, xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch thực hiện Chiến lược ngoại giao văn hóa trong từng giai đoạn cụ thể, phù hợp.

9. Sở Nội vụ

- Chủ trì tham mưu, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, ban hành kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, trong đó có đội ngũ cán bộ, công chức hoạt động văn hóa theo quy định, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Phát huy các giá trị, nhân tố tích cực trong văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng, tham mưu thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Nâng cao văn hóa công vụ, góp phần hình thành phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đảm bảo tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả trong hoạt động thực thi nhiệm vụ, công vụ; đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân, xã hội.

10. Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

- Tăng cường, nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển văn hóa trên Báo in, báo hình,... nâng cao khả năng được hưởng thụ, nghe, xem các kênh phát thanh, kênh truyền hình của quốc gia và địa phương.

- Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục; tăng cường tin, bài tuyên truyền về những nét văn hóa đặc sắc, truyền thống lịch sử và các di sản văn hóa tiêu biểu của tỉnh; tuyên truyền xây dựng hình ảnh con người Tuyên Quang văn minh, thân thiện đến với bạn bè trong nước và quốc tế.

11. Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh

- Chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động sáng tác, xuất bản các tác phẩm văn học nghệ thuật chất lượng cao về Tuyên Quang. Thực hiện tốt phát triển công tác văn học, nghệ thuật; các chính sách hỗ trợ xuất bản và phổ biến tác phẩm, nhất là tác phẩm có chất lượng cao, các hoạt động sáng tác, quảng bá văn học nghệ thuật, góp phần bảo tồn, gìn giữ và phát huy các giá trị tốt đẹp di sản văn hoá các dân tộc của tỉnh, của Việt Nam.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các sở, ban, ngành liên quan và địa phương tham mưu cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích đội ngũ văn nghệ sĩ để có nhiều tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân hưởng ứng, tham gia thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa Tuyên Quang; xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng các phong trào quần chúng gắn với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Tăng cường vai trò phản biện, giám sát xã hội trong xây dựng và phát triển văn hóa Tuyên Quang.

- Tỉnh Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện Kế hoạch, thúc đẩy các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức của thế hệ trẻ về vị trí, vai trò, đóng góp của văn hóa trong phát triển bền vững kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

13. Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh: Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu trong Kế hoạch; chủ động rà soát, nghiên cứu, đề xuất việc xây dựng và phát triển văn hóa Tuyên Quang từ nay đến năm 2030.

14. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội và tình hình thực tiễn của địa phương.

- Cân đối ngân sách hàng năm và huy động các nguồn lực đầu tư để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa Tuyên Quang đạt kết quả tốt. Bố trí quỹ đất hợp lý để xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ đời sống nhân dân.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trên địa bàn đầu tư cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn hóa, văn nghệ.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, SƠ KẾT, TỔNG KẾT

- Báo cáo hằng năm: Trước ngày 25/11.

- Sơ kết: Quý IV/2025.

- Tổng kết: Quý IV/2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được phân công chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện hiệu quả; báo cáo kết quả gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.

Nơi nhân:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- UBMTTQ VN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị (được giao nhiệm vụ trong kế hoạch);
- UBND huyện, thành phố;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, THVX (Ntg).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Việt Phương

